

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150 /2022/HSST

Ngày 23 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Lý – Ông Trần Lê Anh Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Văn Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2022/HSST, ngày 28 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

+ **Lê Thị T**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1976 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối 1 thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: mù chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá C (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết) chồng: Nguyễn Đức N và 07 con (nhỏ nhất sinh tháng 01/2021); tiền sự: không; tiền án: ngày 28/01/2013 bị Tòa án nhân dân TP Vinh xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 01/7/2014 bị Tòa án ND huyện Đ xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản(đã chấp hành xong hình phạt tù); ngày 31/8/2016 bị Tòa án ND huyện Yên Thành xử phạt 40 tháng tù về tội trộm cắp tài sản(chưa chấp hành án); Nhân thân: ngày 25/11/2005 bị Tòa án ND huyện Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản. Bị tạm giữ từ ngày 05/9/2022 đến ngày 14/9/2022 cho bảo lãnh(nuôi con dưới 36 tháng tuổi), bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Nguyễn Thị Y**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1994 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Hồ Thị Hoa(chết) chồng: Phạm Anh Tân(đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 10/8/2018 bị Tòa án nhân dân TP Vinh, Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản(đã chấp hành án); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Dương Thị Vân, sinh năm 1986

Trú tại: xóm Văn Tập, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, Do không có tiền tiêu xài nên Lê Thị T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với Nguyễn Thị Y “mi chờ đi đi dạo vòng kiếm tiền tiêu”, (Toàn rủ Y đi trộm cắp), thì Y đồng ý. Sau đó, Y điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu HONDA, loại xe SH MODE màu trắng nâu, mang biển kiểm soát 37F2 – 684.98 là xe của Nguyễn Thị Lý (chị gái Y, Y mượn để đi lại) rồi chở T ngồi sau đi theo Quốc lộ 7A hướng từ huyện D đi huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Khi đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc địa phận xã Công Thành, huyện Yên Thành, Y và T rẽ phải đi theo hướng xuống thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành. Khi đi cách ngã tư xã Công Thành khoảng 100 mét, thì Y thấy chị Dương Thị Vân, sinh năm 1986, trú tại xóm Văn Tập, xã Khánh Thành, huyện Yên Thành đang bỏ chiếc ví da màu đỏ vào trong cốp chiếc xe mô tô. Lúc này, chị Vân dừng xe mô tô của mình trước cửa hàng vật liệu xây dựng Quyền N, thuộc xóm 2, xã Công Thành rồi đi vào trong cửa hàng. Y nói với T “thấy con nớ bỏ ví vô cốp rồi gì à”, nên Y chở Lê Thị T tiến lại vị trí chiếc xe mô tô của chị Vân. T xuống xe máy rồi đi lại bên phải yên xe mô tô chị Vân, còn Y xuống xe đứng sát phía bên trái chiếc xe mô tô chị Vân rồi dùng tay phải nâng phần yên chiếc xe này lên, T thò cả hai tay vào trong cốp xe và lấy ra 01 (một) chiếc ví da màu đỏ, nhãn hiệu XL. Sau khi lấy được chiếc ví cả 2 lên xe chạy về hướng thị trấn Yên Thành. Khi đi được một đoạn đường khoảng 200 mét, T đưa cho Y chiếc ví vừa trộm cắp được, Y bỏ chiếc ví này dưới chỗ để chân xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến đoạn đường thuộc xã Đô Thành, thì Y dừng xe lại kiểm tra chiếc ví, Y thấy bên trong ví có số tiền 7.000.000 đồng nên lấy T bộ số tiền trên cất vào trong người rồi vứt chiếc ví xuống vệ đường, sau đó cả 2 về nhà của T. Khi về đến nhà, Y chia cho T 3.500.000 đồng còn Y giữ lại 3.500.000 đồng.

Ngày 31/8/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị Y và thu giữ số tiền 3.500.000 đồng. Ngày 05/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thành đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thị T.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

“01 (Một) chiếc ví, loại ví da, loại ví kéo khóa, màu đỏ, trên bề mặt ví có nhiều hoa văn hình bông hoa dập nổi, có ký hiệu chữ XL màu trắng, bằng kim loại, đã qua sử dụng, được mua vào tháng 1 năm 2018, tại thời điểm ngày 25/8/2022 có giá trị là 50.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 364/KL-KTHS (Đ3-TL) ngày 04/10/2022 của Phòng Kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Số tiền 3.500.000 đồng gồm: 05

tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Y gửi giám định là tiền thật”.

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS-YT ngày 28/10/2022 của VKSND huyện Yên Thành đã truy tố Lê Thị T theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s, t khoản 1 điều 51, điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo: Lê Thị T từ 18 đến 21 tháng tù, tổng hợp với 40 tháng tù tại bản án số 50 ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 2 bản án;

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị Y từ 12 đến 15 tháng tù.

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung; Các bị cáo không có tranh luận gì, chỉ xin pháp luật chiếu cố khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có căn cứ chứng minh được T, Y đã có hành vi lợi dụng sơ hở lấy trộm chiếc ví trong cốp xe mô tô của chị Dương Thị Vân số tiền là 7.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, bị cáo T phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 BLHS; Nguyễn Thị Y theo khoản 1 điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Dương Thị Vân khai báo bị mất số tiền 27.000.000 đồng, tuy nhiên Lê Thị T và Nguyễn Thị Y chỉ thừa nhận trong ví chỉ có số tiền là 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa chị Vân với T, Y, nhưng không có kết

quả, ngoài lời khai của chị Vân không có căn cứ pháp lý nào khác nên chỉ có cơ sở xác định số tiền bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho người dân. Vì thế, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Y có tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra cho người bị hại; sau phạm tội đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành trong việc cung cấp thông tin và phát hiện tội phạm. Mặt khác, bản thân bị cáo là phụ nữ, trình độ học vấn không biết chữ, đang nuôi 7 con nhỏ ăn học, trong đó con sau cùng chưa đầy 2 tuổi, số tiền chiếm đoạt không lớn, hoàn cảnh kinh tế hết sức khó khăn. Vì vậy, cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ chính quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng nên có thể áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng là phù hợp. Áp dụng điều 56 BLHS tổng hợp với 40 tháng tù tại bản án số 50 ngày 31/8/2016 của Tòa án ND huyện Yên Thành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Y có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhưng lại có tình tiết tăng nặng như đã nêu trên nên cần cân đối để lên mức án nghiêm, đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 5 điều 173 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nhưng xét các bị cáo làm nghề nông, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 27.000.000 đồng nhưng chỉ có căn cứ xác định và chấp nhận số tiền bị chiếm đoạt là 7.000.000 đồng và trị giá chiếc ví là 50.000 đồng, tổng 7.050.000 đồng. Đối số tiền này bị cáo Y đã bị thu giữ giao nộp khi khám xét nơi ở là 3.500.000 đồng, bị cáo T tự nguyện giao nộp 3.550.000 đồng(đều đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành) để bồi thường cho người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối tài sản là chiếc áo khoác, 01 đôi dép lê, 01 chiếc mũ bảo hiểm đều đã cũ và qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị Y, đây không phải là vật chứng vụ án nhưng xét giá trị không đáng kể, hơn nữa tại phiên tòa bị cáo Y cũng không yêu cầu trả lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ: Điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, s, t khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 54; khoản 2 điều 56 BLHS.

Xử phạt: **Lê Thị T 18**(mười tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp với **40** tháng tù tại bản án số 50 ngày 31/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Thị T phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là: **58**(năm mươi tám) **tháng** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án số 50 nói trên: từ ngày 02/5/2016 đến ngày 11/5/2016 và thời gian đã tạm giữ của bản án lần này: từ ngày 05/9/2022 đến ngày 14/9/2022.

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Y 12**(mười hai) **tháng** tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 31/8/2022.

[2] Về dân sự: Căn cứ điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự

+ Buộc Nguyễn Thị Y phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Dương Thị Vân số tiền: 3.500.000 đồng (số tiền này đã thu tại Y và đang tạm nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo giấy nộp tiền ngày 31/10/2022, Chi cục thi hành án làm thủ tục giao trả cho chị Vân Ny sau khi án có hiệu lực pháp luật).

+ Buộc Lê Thị T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Dương Thị Vân số tiền: 3.550.000 đồng (số tiền này bị cáo T đang tạm nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền ngày 18/11/2022, Chi cục thi hành án làm thủ tục giao trả cho chị Vân Ny sau khi án có hiệu lực pháp luật).

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo, dạng áo khoác, màu vàng trắng đen nâu nhãn hiệu Zara; 01 đôi dép lê màu đen nâu size 36; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ nhãn hiệu Minh An đều đã cũ và qua sử dụng.

(Số tài sản trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK 14 ngày 31/10/2022).

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Lê Thị T, Nguyễn Thị Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn Giang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Giang**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn Giang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Bảng      Nguyễn Thị Hà**

**Phạm Văn Giang**



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**Phạm Văn Giang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Lan**

**Nguyễn Thị Hà**

**Phạm Văn Giang**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**  
– Công an YT

- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP .

**Phạm Văn Giang**